TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2023/DS-ST
Ngày: 23 - 6 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yến Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng
Bà Nguyễn Kim Lên

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 357/2023/TLST- DS ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1952.

Địa chỉ cư trú: Ấp Ô, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn M.

Địa chỉ cư trú: Ấp Ô, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Vào ngày 20/8/2020 âm lịch, ông có cho ông Nguyễn Văn M vay số tiền 4.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận, thời hạn là 01 năm, lãi suất đóng hàng tháng, ông M đóng lãi được 03 tháng thì ngưng không đóng tiếp, ông cũng không đòi mà đợi đến thời hạn 01 năm thì ông yêu cầu ông M hoàn trả lại số tiền gốc và không lấy lãi suất nhưng ông M cứ hẹn mà không trả.

Đến ngày 19/9/2022, ông yêu cầu đến Tổ hoà giải ấp Ông Bích, xã Khánh Bình, tại buổi hoà giải ông M đồng ý trả cho ông 4.000.000 đồng và trả mỗi tháng 500.000 đồng, thời hạn là 08 tháng tính từ thời điểm hoà giải nhưng đến nay ông M cũng không trả khoản nào như cam kết. Nay ông khởi kiện yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn M trả cho ông 4.000.000 đồng tiền vốn và lãi suất theo quy định, tính

từ ngày 20/12/2020 đến nay.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn M: Tại Biên bản tống đạt ngày 01/6/2023 ông M xác định có nợ ông Nguyễn Văn T 4.000.000 đồng, ông yêu cầu được trả mỗi tháng 500.000 đồng và có yêu cầu xét xử vắng mặt đến khi kết thúc phiên toà do bận công việc gia đình.

Tại Biên bản ngày 14/6/2023, ông Nguyễn Văn T yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn M trả cho ông 4.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất và không đồng ý cho ông M trả dần mỗi tháng 500.000 đồng. Đồng thời, ông T có yêu cầu xét xử vắng mặt vì lý do lớn tuổi và sức khoẻ không đảm bảo tham gia phiên toà theo triệu tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Văn M thanh toán tiền vay. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn M hiện đang cư trú tại địa chỉ ấp Ông Bích, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Thực tế ông Nguyễn Văn T có cho ông Nguyễn Văn M vay số tiền 4.000.000 đồng, quá trình thực hiện hợp đồng vay, do ông M không trả tiền đúng hạn nên ông T có yêu cầu ra Tổ hoà giải ấp Ông Bích, sau khi hoà giải thì thống nhất ông M có trách nhiệm thanh toán cho ông T khoản tiền vốn 4.000.000 đồng và trả hàng tháng, mỗi tháng 500.000 đồng. Tuy nhiên, đến nay thì ông M không thanh toán nên ông T khởi kiện yêu cầu buộc ông M trả cho ông số tiền 4.000.000 đồng. Hiện ông M cũng có ý kiến đồng ý thanh toán khoản tiền 4.000.000 đồng theo yêu cầu của ông T nhưng yêu cầu được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hai bên đều thống nhất nội dung về khoản nợ vay mà ông M phải trả cho ông T là 4.000.000 đồng, chỉ còn tranh chấp về phương thức thanh toán. Phía bị đơn ông M yêu cầu được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng nhưng nguyên đơn ông T không đồng ý, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét ý kiến của ông M.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn T số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

[4] Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 92, 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đối với bị đơn ông Nguyễn Văn M.

Buộc ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. (Chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Trần Văn Thời
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Yến Phương